

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LONG VIỆT PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI LONG VIỆT PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG VIET PHAT TRADE COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LONG VIET PHAT TRADE CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108106788

3. Ngày thành lập: 25/12/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Căn CH01, đường 2.2, khu nhà phố C2, khu đô thị Gamuda, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0963 974 199

Fax:

Email: khanhcp99@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
2.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
3.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
4.	Trồng cây lấy sợi	0116
5.	Trồng cây hàng năm khác	0119
6.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
7.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
8.	Bán buôn tổng hợp	4690
9.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
12.	Trồng cây mía	0114
13.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
14.	Trồng cây ăn quả	0121
15.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
16.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161(Chính)
17.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
18.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
19.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
20.	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1062

21.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
22.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
23.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
25.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
26.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
27.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
29.	Sản xuất sợi nhân tạo	2030
30.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
31.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
32.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
33.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
34.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
35.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
36.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
37.	Trồng lúa	0111
38.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
39.	Trồng cây điều	0123
40.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
41.	Chăn nuôi khác	0149
42.	Sản xuất giày dép	1520
43.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
44.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
45.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
46.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
47.	Sản xuất sợi	1311
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Bán buôn đồ uống	4633
50.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
51.	Sản xuất đường	1072
52.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
53.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
54.	Bán buôn gạo	4631
55.	Bán buôn thực phẩm	4632
56.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
57.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

58.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
61.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
62.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
63.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4610
64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
66.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
67.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm Bán lẻ vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao, tem và tiền kim khí)	4773
68.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	4774
69.	Chăn nuôi lợn	0145
70.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
71.	Trồng cây lâu năm khác	0129
72.	Xay xát và sản xuất bột thô	1061
73.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
74.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
75.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (không bao gồm hoạt động đấu giá tài sản)	8299
76.	Chăn nuôi gia cầm	0146
77.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
78.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
79.	Sản xuất ca cao, sôcôla và mứt kẹo	1073
80.	Sản xuất mì ống, mỳ sợi và sản phẩm tương tự	1074

81.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
82.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
83.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGÔ HUY KHÁNH	Số 50 Bình Hòa 1, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam	600.000.000	60,000	201352212	
2	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	Số 26 Phương Liệt, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	400.000.000	40,000	012226523	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGÔ HUY KHÁNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 19/08/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 201352212

Ngày cấp: 06/04/2015

Nơi cấp: Công an thành phố Đà Nẵng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50 Bình Hòa 1, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: No8-12 CT1 The One Gamuda, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội